

NGÀNH TƯ PHÁP THANH HÓA THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

Bùi Đình Sơn

Giám đốc Sở Tư pháp Thanh Hóa

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành Nghị quyết và kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, vận hội mới, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra, xây dựng Thanh Hóa

đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước.

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng đất nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch và sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Phát huy tinh thần chủ động, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nỗ lực khắc phục khó khăn Ngành Tư pháp Thanh Hóa đã và đang tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, kết quả bước đầu phải



kể đến trong 6 tháng đầu năm 2021 là: Về công tác tham mưu xây dựng văn bản, việc triển khai Luật ban hành văn bản QPPL sửa đổi và sự quan tâm chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền đã đem lại hiệu quả cao trong công tác này, việc ban hành văn bản đảm bảo trình tự, thủ tục và thẩm quyền, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định văn bản QPPL, đặc biệt là thể chế và cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết XIX của Đảng bộ tỉnh. Đồng thời tập trung tham mưu về pháp lý trong xử lý các vụ việc phức tạp tồn đọng khi thực hiện các dự án đầu tư, công trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đã tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc xử lý, giải quyết 105 vụ việc. Thực hiện thẩm định, tham gia ý kiến dự thảo văn bản đã được HĐND, UBND

tỉnh ghi nhận và đánh giá cao. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Luật mới được Quốc hội thông qua; thực hiện có hiệu quả quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở qua đó góp phần công nhận các xã đạt nông thôn mới đảm bảo thời gian. Hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp ngày càng nề nếp, chuyên nghiệp hơn và phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của công dân, tập trung công tác chỉ đạo bán đấu giá quyền sử dụng đất, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về quy định bán đấu giá quyền sử dụng đất. Đảm bảo việc bán đấu giá quyền sử dụng đất công khai, minh bạch, đúng pháp luật, tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Công tác Hành chính tư pháp đã có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động quản lý, đăng ký hộ tịch đã đi vào nề nếp. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, xong kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân đạt 99.9% , tăng hơn 3000 trường hợp so với cùng kỳ. Thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới hoạt động trợ giúp pháp lý, tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng tăng cao... Những kết quả nêu trên của ngành Tư pháp đã góp phần hoàn thành kế hoạch chung của tỉnh, tiếp tục đưa tỉnh Thanh Hóa phát triển.

Trong tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp, để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp những tháng cuối năm 2021, Ngành Tư pháp sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu như: Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó chú trọng chỉ đạo, triển khai các chương trình, kế hoạch công tác, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương và

chương trình công tác của Ngành. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các kế hoạch công tác đã ban hành. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ đối với tư pháp cơ sở;

Tăng cường công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở. Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác.

Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối làm việc. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, lý lịch tư pháp.

Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc và thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với những kết quả đã đạt được cùng những định hướng chỉ đạo điều hành trong thời gian tới công tác Tư pháp năm 2021 phấn đấu sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào kết quả chung của toàn tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

KẾT QUẢ 05 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Hoàng Văn Truyền
Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Trong 05 năm qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã và đang khẳng định được vai trò quan trọng nhằm nâng cao trình độ nhận thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu theo đúng mục tiêu mà cả hệ thống chính trị và Nhân dân đang phấn đấu. Chính vì vậy các cấp uỷ, chính quyền luôn xác định công tác PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; đề cao trách nhiệm của các chủ thể, từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; gắn kết chặt chẽ với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

Trên cơ sở các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 cũng như những chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trong những năm qua Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa đã quan tâm chỉ đạo kịp thời cùng sự chủ động, linh hoạt của Sở Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng PBGDPL tỉnh, sự vào cuộc của các cấp, các ngành nên công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả toàn diện được ghi nhận và đánh giá cao, một số trong rất nhiều các kết quả góp phần vào thành tích toàn diện của công tác PBGDPL đó là công tác chỉ đạo điều hành. UBND tỉnh đã ban hành 40 Quyết định, Kế hoạch, 93 công văn của các Sở, ngành chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện,



các đơn vị đã ban hành hơn 200 Kế hoạch PBGDPL hàng năm thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn, các địa phương đã ban hành 342 Kế hoạch, 370 công văn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2017-2021 thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm trong chỉ đạo, điều hành qua đó tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, đảng viên ở mọi cấp, mọi ngành về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân, qua đó xác định rõ vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với công tác PBGDPL trong tình hình hiện nay.

Hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động PBGDPL với các hình thức đa dạng, phong phú mang lại hiệu quả thiết thực. Từ năm 2017 đến nay toàn tỉnh đã tổ chức được 43.409 cuộc PBGDPL trực tiếp cho hơn 4 triệu người tham gia. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đối với cán bộ, công chức, đến nay 100% văn bản được triển khai qua hệ thống phần mềm quản lý công việc; nhiều đơn vị đã vận dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hội nghị trực tuyến tuyên truyền pháp luật, góp phần đưa nhanh các văn bản pháp luật mới được ban hành về với cơ sở. Trên các kênh truyền thanh - truyền

hình, trên báo điện tử, trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương đã thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài, nội dung tuyên truyền pháp luật, phản ánh sâu sắc, đa chiều việc chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân (tiêu biểu như website của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động. Mặt trận tổ quốc tỉnh...). Đã tổ chức được 607 cuộc thi (cả những cuộc thi trực tuyến và những cuộc thi trực tiếp) với 343.717 lượt người tham gia. Đã có gần 4 triệu tài liệu về pháp luật các loại được phát hành để cấp phát cho các đối tượng được tuyên truyền trên địa bàn, đăng tải 210.814 tin bài pháp luật.

Ngoài ra việc tuyên truyền pháp luật còn được thực hiện thường xuyên trên kênh thông tin của các báo, đài. Báo Thanh Hoá đã thực hiện chuyên mục: “Tuyên truyền phổ biến pháp luật”, “Thông tin trợ giúp pháp lý” 2 số/tháng, với 12 số/6 tháng; Chuyên mục “Bầu cử Quốc Hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026”, “Hỏi đáp về bầu cử đại biểu Quốc Hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026”; Chuyên mục An toàn giao thông 24 giờ của Báo Thanh Hóa Điện tử phát hành hàng ngày. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã triển khai chuyên mục: An toàn giao thông 24h, phát sóng hàng ngày; hộp thư truyền hình, phát sóng thứ 2 hàng tuần; Nhà nước và pháp luật, phát sóng thứ 5 hàng tuần; phòng chống tham nhũng, phát sóng thứ 3 hàng tuần, trả lời bạn nghe đài, góc nhìn luật sư phát sóng thứ 2 hàng tuần; ngoài ra còn lồng ghép tuyên truyền PBGDPL trong các bản tin thời sự, trò chơi truyền hình, sân khấu truyền hình, tọa đàm ... Qua hoạt động tuyên truyền đã tạo sự thống nhất về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành về tầm quan trọng của công tác PBGDPL đối với hiệu quả thực thi công vụ và từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trên địa bàn, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để cùng Đảng, Nhà nước ta xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, quản lý xã hội bằng pháp luật.

Việc kiểm tra công tác PBGDPL cũng được quan tâm chú trọng. Từ năm 2017 đến 2021 đã thành lập 15 đoàn kiểm tra công tác PBGDPL gắn với kiểm tra các đề án thuộc chương trình PBGDPL tại 12 Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và 24 huyện, thị xã, thành phố, các địa phương đều chủ động tiến hành tự kiểm tra và báo cáo kết quả về thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời. Qua kiểm tra cho thấy công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những bước chuyển biến tích cực, các địa phương đều triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác tuyên truyền pháp luật của Trung ương, của tỉnh, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền về công tác PBGDPL. Lực lượng làm công tác PBGDPL tiếp tục được củng cố, kiện toàn cả về số lượng, chất lượng; tủ sách pháp luật ngày càng được quan tâm đầu tư để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và tra cứu của cán bộ và nhân dân địa phương; hình thức, nội dung tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng; việc phân loại các đối tượng, địa bàn để tuyên truyền cũng giúp cho Nhân dân dễ tập trung tiếp thu hơn, việc sử dụng, áp dụng công nghệ thông tin trong việc tra cứu văn bản, phổ biến pháp luật đã từng bước đem lại hiệu quả góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và các tầng lớp nhân dân, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, tranh chấp, khiếu kiện kéo dài.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, trong tình hình mới khi dịch bệnh covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp thì công tác PBGDPL càng phải thể hiện tốt hơn nữa vai trò định hướng dư luận, linh hoạt trong việc sử dụng hình thức tuyên truyền thông qua các kênh như facebook, zalo... Áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động PBGDPL để từ đó các quy định của pháp luật đến với người dân nhanh nhất và dễ tiếp cận nhất. Với những kết quả đã đạt được, cùng sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân, công tác PBGDPL trong thời gian tới sẽ tiếp tục có những đóng góp quan trọng hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. /.

NGÀNH TƯ PHÁP THANH HÓA: TÍCH CỰC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Khắc sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những người yêu nước nhất”, phát huy truyền thống vẻ vang của ngành Tư pháp trong 76 năm xây dựng và phát triển. Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương và nâng cao năng lực của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; đồng thời tạo ra khí thế mới, động lực mới, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm của ngành Tư pháp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp Thanh Hóa đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025

Theo đó, giai đoạn 2021-2025 toàn ngành Tư pháp Thanh Hóa ra sức thi đua, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt, vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao với việc kết hợp chặt chẽ các phong trào thi đua thường xuyên hàng năm, các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, trọng tâm là các phong trào thi đua: “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua do tỉnh Thanh Hóa phát động, trong đó trọng tâm là các phong trào thi đua: “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua xây dựng Thanh Hóa phát triển nhanh và bền vững, sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc”, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp chung sức, thực hiện hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng”, “Toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Thanh Hóa hội nhập và phát triển” .v.v. gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua khác để đa dạng nội dung tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện thực hiện của Ngành và của từng cơ quan, đơn vị trong giai đoạn mới.

Ngày từ đầu năm 2021, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của Ngành Tư pháp, mục tiêu, yêu cầu, nội dung các phong trào thi đua do Bộ Tư

pháp và UBND tỉnh phát động, Sở Tư pháp Thanh Hóa đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Tổ chức ký kết giao ước thi đua và phát động các phong trào thi đua, đợt thi đua, các biện pháp, giải pháp thực hiện; làm cơ sở cho các phòng, đơn vị trong ngành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, với các chỉ tiêu cụ thể, gắn với các nội dung phù hợp, với từng thời gian và triển khai đến từng công chức, viên chức, người lao động, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, sâu rộng và đều khắp.

Các phong trào thi đua được Sở Tư pháp Thanh Hóa triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở bám sát nội dung các chương trình trọng tâm của Ngành, của tỉnh. Sở Tư pháp Thanh Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Tư pháp luôn quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, phối hợp với các tổ chức đoàn thể quán triệt, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong phòng, đơn vị các văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng về mục đích, ý nghĩa tác dụng của việc triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng.

Những kết quả đạt được trong công tác thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020 đã tạo động lực mới, khí thế thi đua mới, động viên toàn thể công chức, viên chức và người lao động của ngành tiếp tục đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách được giao, phấn đấu đạt các danh hiệu và hình thức khen thưởng cao hơn, xây dựng ngành Tư pháp vững mạnh và phát triển, hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Phát huy những kết quả đã đạt được, để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao trong giai đoạn 2021-2025, toàn ngành Tư pháp sẽ tiếp tục phát huy

dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, đặc biệt chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng với việc tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, đoàn thể ở đơn vị để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai các phong trào thi đua; phát triển, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cụ thể hóa các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; đổi mới công tác quản lý, đánh giá công chức, viên chức, người lao động; gắn kết quả thi đua, hình thức khen thưởng với việc nâng lương, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức; khuyến khích công chức, viên chức, người lao động phát huy sáng kiến, kinh nghiệm, nâng cao năng suất và hiệu quả công tác; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực công tác, gắn phong trào thi đua với việc thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, lập thành tích xuất sắc chào mừng các sự kiện, ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của Ngành, địa phương trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Với những giải pháp cụ thể và quyết tâm cùng sự sáng tạo và đổi mới, các phong trào thi đua của ngành Tư pháp trong giai đoạn 2021-2025 sẽ là động lực thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, khí thế, nhiệt huyết mới cho mỗi công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành phấn đấu không ngừng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần ngày càng khẳng định vị thế ngành Tư pháp trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương.

Nguyễn Oanh

Chánh Văn phòng Sở Tư pháp

KẾT QUẢ CUỘC THI "BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT GIỎI VỀ PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Để thực hiện tốt Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 1105/KH-BTP ngày 27/3/2020 của Bộ Tư pháp tổ chức Cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật

phòng, chống tham nhũng. Nhằm tạo cơ hội cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật rèn luyện kỹ năng, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). Biểu dương, tôn vinh những báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi trong công tác PBGDPL; tổng kết, đánh giá những cách làm hay, đa dạng hóa hình thức PBGDPL; góp phần phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ và Nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. Thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021 và góp phần vào công cuộc phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước ta.

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 08/6/2021 về việc tổ chức Cuộc thi "báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật



Ảnh lưu niệm cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

giỏi về pháp luật phòng chống tham nhũng” năm 2021. Cuộc thi được triển khai và tổ chức trong tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2021 bằng hình thức xây dựng Video dự thi.

Để Cuộc thi được diễn ra thành công, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh và các thành viên trong Ban tổ chức Cuộc thi, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và sự chủ động tham mưu của Sở Tư pháp thì công tác truyền thông được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần vào thành công của Cuộc thi, nên ngay từ đầu Sở Tư pháp cùng các đơn vị liên quan đã chủ động triển khai các nội dung truyền truyền về Cuộc thi một cách đồng bộ, có chiều sâu và tạo sức lan tỏa. Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh; hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn bố trí thời lượng phù hợp tuyên truyền về Cuộc thi. Đài Phát thanh và Truyền hình

tỉnh đã phát sóng các nội dung liên quan về Cuộc thi trên sóng truyền hình tỉnh. Báo Thanh Hóa đã có nhiều bài viết truyền truyền cho cuộc thi và đăng tải các hình ảnh về Cuộc thi. Sở Tư pháp đã có bài viết tuyên truyền về Cuộc thi cũng như cập nhật đăng tải các thông tin về Cuộc thi trên Trang Phổ biến giáo dục pháp luật dùng chung của tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác tổ chức cuộc thi, đăng tải các tin, bài về Cuộc thi trên trang thông tin điện tử của ngành. Các sở, ngành đã đăng tải về nội dung, ý nghĩa của cuộc thi trên cổng thông tin điện tử của đơn vị nhằm truyền tải kịp thời các thông tin về Cuộc thi đến cán bộ, công chức. Các huyện, thị xã, thành phố đều tích cực đẩy mạnh tuyên truyền cho Cuộc thi thông qua hệ thống truyền thanh ở cơ sở, đăng tải các bài viết trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, thông qua hoạt động tuyên truyền mà Cuộc thi đã đến được với đông đảo đội ngũ cán bộ và Nhân dân trên địa bàn, tạo sự lan tỏa cũng như hiệu ứng về Cuộc thi được diễn ra rộng khắp.

Dù trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nhưng việc lựa chọn hình thức dự thi linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế bằng cách các thí sinh xây dựng video dự thi, Cuộc thi vẫn thu hút được đông đảo các thí sinh của 34 đơn vị cấp sở, ngành và 27 đơn vị cấp huyện với 88 thí sinh tham gia trong đó có 27 thí sinh là tuyên truyền viên cấp xã và 61 thí sinh là báo cáo viên thuộc các sở, ngành và cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh. Các video dự thi đều đảm bảo thời gian dự thi, đáp ứng chất lượng về âm thanh, hình ảnh, sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng thuyết trình v.v... được Ban giám khảo đánh giá cao. Cuộc thi đã tìm ra được 02 giải nhất, 04 giải nhì, 06 giải ba và các giải khuyến khích cho các thí sinh có

video dự thi xuất sắc ở các đối tượng dự thi là Báo cáo viên và Tuyên truyền viên. Các đơn vị có bài dự thi tốt như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án, thành phố Thanh Hoá, huyện Nga Sơn, huyện Yên Định, huyện Hà Trung, Thanh tra tỉnh...

Mỗi video dự thi không chỉ là những bài tuyên truyền pháp luật thuần túy mà là những sản phẩm được xây dựng công phu, chất lượng cao có nhiều yếu tố nghệ thuật phong phú, đa dạng, mang lại hiệu ứng cao cho công tác tuyên truyền pháp luật, những hình ảnh đẹp của quê hương và con người xứ Thanh trong video góp phần giới thiệu tỉnh Thanh đến với Nhân dân trong và ngoài tỉnh. Phần thi thuyết trình các thí sinh không chỉ truyền đạt kiến thức pháp luật về phòng chống tham nhũng, kỹ năng tuyên truyền mà qua đó đã truyền tải đầy đủ và toàn diện các thông điệp về phòng, chống tham nhũng.

Cuộc thi được đánh giá là hoạt động có sức lan tỏa mạnh mẽ về mục đích, ý nghĩa tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, góp phần vào công cuộc phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta đang triển khai hiện nay. Việc tổ chức cuộc thi đã tạo ra một đợt sinh hoạt pháp lý rộng khắp nhằm nâng cao trình độ cũng như nhận thức pháp luật của các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Các video dự thi sẽ là nguồn tài liệu tuyên truyền pháp luật trên môi trường mạng, giúp truyền tải những hình ảnh về con người và mảnh đất xứ Thanh trong công cuộc xây dựng tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu.

Đại Phan
PBGDPL Thanh Hóa

THỪA PHÁT LẠI VÀ GHI NHẬN VỀ HOẠT ĐỘNG THỪA PHÁT LẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

Thừa phát lại là một nghề, đã xuất hiện trên thế giới hàng trăm năm nay, tại Việt Nam, Thừa phát lại xuất hiện từ thời Pháp thuộc. Vì nhiều lý do nên chế định Thừa phát lại không còn tồn tại. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc đổi mới nhằm phát triển đất nước là nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Do đó, chế định Thừa phát lại đã được tổ chức thực hiện thí điểm từ năm 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh, rồi mở rộng tới 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có tỉnh Thanh Hoá. Từ kết quả thí điểm cho thấy, chế định Thừa phát lại có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp. Hoạt động của Thừa phát lại bổ sung nguồn chứng cứ, tạo nên công cụ pháp lý để người dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia các giao dịch dân sự, kinh tế và trong giải quyết tranh chấp; đồng thời, người dân cũng có thêm sự lựa chọn phù hợp trong việc yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Để có cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trong thời gian thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại TP. Hồ Chí Minh và Nghị định 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP. Trong thời gian thực hiện thí điểm, Thanh Hoá có 03 Văn phòng Thừa



phát lại được thành lập và hoạt động tại thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn).

Từ kết quả thực hiện thí điểm, ngày 26/11/2015 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2015/QH13 về việc thực hiện chế định Thừa phát lại, chấm dứt việc thí điểm và cho thực hiện chính thức chế định này trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Để hoàn thiện thể chế về Thừa phát lại, ngày 08/01/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định Thừa phát lại được làm 4 việc, gồm: *Tổng đạt văn bản; Lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức; Xác minh điều kiện thi hành án; Tổ chức thi hành án các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự.* Theo Nghị định 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đối với hoạt động tổng đạt và lập vi bằng đã được mở rộng phạm vi, thẩm quyền. Cụ thể:

- Về phạm vi tổng đạt: *Thừa phát lại có thẩm quyền tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự; Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.* Việc mở rộng phạm vi, thẩm quyền này góp phần giảm tải công việc cho Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan Thi hành án dân sự.

- Về việc lập vi bằng: Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc. Trên thực tế hoạt động lập vi bằng của Thừa phát lại rất đa dạng về sự kiện, hành vi, có những sự kiện không chỉ diễn ra trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở mà liên quan đến các tỉnh, thành phố khác. Vì vậy, việc mở rộng phạm vi lập Vi bằng ra ngoài tỉnh, thành phố nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở là phù hợp. Nghị định cũng đã xác định rõ Vi bằng không có giá trị thay thế văn bản công chứng, chứng thực, mà Vi bằng là nguồn chứng cứ trong quá trình giải quyết một vụ việc cụ thể tại Tòa án. Các quy định tại Nghị định 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho thấy Thừa phát lại đã được đánh giá, nhìn nhận là một nghề hỗ trợ tư pháp. Vì vậy, Thừa phát lại phải được đào tạo, tập sự hành nghề và phải đạt kết quả kiểm tra tập sự; các tiêu chuẩn bổ nhiệm Thừa phát lại cũng được quy định theo hướng nâng cao về chất lượng.

Để Nghị định được thực thi kịp thời, hiệu quả, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 18/5/2020 triển khai thực hiện Nghị định và Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về việc phê duyệt "Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025". Theo đó,

các Văn phòng Thừa phát lại được phát triển có lộ trình phù hợp tại các địa bàn cấp huyện, đáp ứng yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Nhằm chuyển tải những nội dung quan trọng của Nghị định đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, Sở Tư pháp đã biên soạn nội dung và phát hành 40.000 tờ gấp pháp luật để cấp phát thông qua Phòng tư pháp và hệ thống các Văn phòng công chứng, Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh. Chế định Thừa phát lại từ rất xa lạ với người dân, đến nay qua công tác truyền thông người dân đã biết đến Thừa phát lại như một dịch vụ giúp họ tạo lập chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại Thanh Hoá hiện nay có 04 Văn phòng Thừa phát lại, gồm: Văn phòng Thừa phát lại thành phố Thanh Hoá, Văn phòng Thừa phát lại Sầm Sơn, Văn phòng Thừa phát lại thị xã Bỉm Sơn và Văn phòng Thừa phát lại thị xã Nghi Sơn. Chỉ có 04 Văn phòng với 06 Thừa phát lại và các thư ký nghiệp vụ, nhưng bằng hoạt động của mình các Văn phòng Thừa phát lại đã khẳng định được vị thế, vai trò hỗ trợ cho các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là đối với cơ quan Tòa án các cấp trong hoạt động tổng đạt văn bản, giấy tờ, tài liệu. Mặc dù số lượng Văn phòng Thừa phát lại còn ít, đội ngũ Thừa phát lại còn rất mỏng và còn nhiều khó khăn trong hoạt động, song bằng sự nỗ lực và tâm huyết với nghề, thời gian qua các Văn phòng Thừa phát lại đã đảm đương hầu hết việc tổng đạt các hồ sơ, văn bản, giấy tờ của cơ quan Tòa án trên địa bàn tỉnh. Do vậy, các Văn phòng Thừa phát lại đã từng bước nhận được sự đồng tình, ủng hộ và phối hợp. Qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp, đến nay người dân đã nhận biết về chức năng, thẩm quyền của Thừa phát lại, những giá trị có được từ

(Xem tiếp trang 15)

MỘT SỐ KẾT QUẢ SAU 10 NĂM THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Luật Nuôi con nuôi được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 10/3/2011. Để kịp thời triển khai các quy định của Luật, Sở Tư pháp Thanh Hóa đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật nuôi con nuôi trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về nuôi con nuôi đến cán bộ, người dân bằng nhiều hình thức; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Luật nuôi con nuôi; giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu của người dân về việc nuôi con nuôi, ưu tiên giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong nước, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi cho người nhận con nuôi; bảo đảm cho trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa hiện tượng mua bán trẻ em làm con nuôi hoặc lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi...

Hiện nay, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký nuôi con nuôi và lưu trữ hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi thông qua phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho việc đăng ký, thống kê, theo dõi số liệu nhanh chóng, chính xác, đầy đủ; giảm thao tác, rút ngắn thời gian tra cứu, tạo thuận lợi cho UBND cấp xã, công chức Tư pháp - hộ tịch trong việc thực thi nhiệm vụ.



Công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi luôn được UBND các cấp trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện bằng việc rà soát, công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; niêm yết công khai về thủ tục, hồ sơ tại trụ sở làm việc của UBND cấp xã để người dân thuận tiện tìm hiểu, giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý công tác nuôi con nuôi được thực hiện thường xuyên. Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp đều tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ, pháp luật đăng ký, quản lý nhà nước về nuôi con nuôi cho toàn bộ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã. Các vướng mắc liên quan đến công tác nuôi con nuôi được tháo gỡ, giải quyết kịp thời.

Ngành Tư pháp cũng thường xuyên chủ động, phối hợp với cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra theo định kỳ, mỗi năm 9 đến 12 đơn vị, địa phương về việc tiếp nhận và giải quyết việc nuôi con nuôi, nhất là đối với các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở các cơ sở trợ giúp xã hội nhằm ngăn ngừa, chấn chỉnh kịp thời những hành vi vi phạm pháp

luật; thực hiện các biện pháp cụ thể, phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Có thể khẳng định, đến nay, qua 10 năm thực hiện Luật nuôi con nuôi, công tác đăng ký, quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh luôn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Các trường hợp đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện đúng tinh thần nhân đạo, tự nguyện; kịp thời ngăn chặn và phát hiện những trường hợp nuôi con nuôi nhằm mục đích trục lợi. Qua đó, giúp nhiều trẻ em bị bỏ rơi, có hoàn cảnh đặc biệt có được mái ấm gia đình thay thế, được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em, giúp trẻ em được sống, bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện, công tác đăng ký, quản lý nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vẫn còn có những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, như: Nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi của một số người dân còn hạn chế. Do đó, có trường hợp người dân nhận trẻ em bị bỏ rơi về nuôi dưỡng mà không thực hiện các thủ tục pháp lý đối với trẻ em bị bỏ rơi hoặc tự ý mang trẻ em về nuôi dưỡng mà không thực hiện ngay các thủ tục cần thiết theo quy định. Sau một thời gian dài mới làm thủ tục đăng ký nhận con nuôi dẫn đến việc xác định nguồn gốc và tình trạng trẻ em bị bỏ rơi rất khó khăn, phức tạp.

Trong việc đánh giá điều kiện của người nhận nuôi con nuôi và người được nhận làm con nuôi: Tại điểm c khoản 1 điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định người nhận con nuôi phải có điều kiện về kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Tuy nhiên, trên thực tế lại không có căn cứ xác định thế nào là có điều kiện về kinh tế (như về thu nhập, nhà ở, điều kiện chăm sóc giáo dục, y tế...). Vì vậy, mỗi địa phương áp dụng cách đánh giá khác nhau.

Trên thực tế phát sinh trường hợp sau khi sinh con, cha mẹ để cho con nuôi chỉ bằng cách trao tay hoặc giấy viết tay, giấy chứng sinh mà không để lại địa chỉ. Vì vậy, khi tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ để lấy ý kiến theo quy định của pháp luật. Việc thông báo tình hình phát triển của trẻ định kỳ còn gặp nhiều khó khăn do nhiều trường hợp cha mẹ nuôi thay đổi địa chỉ hoặc không chủ động báo cáo tình hình phát triển của trẻ em theo định kỳ 6 tháng 1 lần, nên nhiều trường hợp UBND cấp xã không nắm bắt kịp thời được tình hình phát triển của trẻ em.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, các Bộ, ngành trung ương cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về nuôi con nuôi, quy định cụ thể hơn các tiêu chí của người nhận nuôi con nuôi, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng mức xử phạt đối với hành vi không báo cáo tình hình phát triển của trẻ em làm con nuôi theo định kỳ 6 tháng 1 lần trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi... Các cơ quan đăng ký, quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi trên địa bàn cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện đăng ký, quản lý công tác nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình giải quyết nuôi con nuôi ở địa phương; thường xuyên phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thực hiện công tác nuôi con nuôi; kịp thời nắm bắt tình hình, đánh giá về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng./.

PHÒNG HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT GÓP PHẦN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIÊN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM THEO NGHỊ QUYẾT 48-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ (KHÓA IX), KẾT LUẬN SỐ 83-KL/TW NGÀY 29/7/2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Theo dõi thi hành pháp luật gắn với nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Ngày 24 tháng 5 năm 2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48- NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Theo đó, xây dựng nhà nước pháp quyền là nhiệm vụ chiến lược được xác định tại phần mục tiêu của Nghị quyết, như sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật trong tình hình mới. Nhằm từng bước hoàn thiện nền pháp quyền của dân, do dân, vì dân, nền pháp quyền của đổi mới và hội nhập. Sau gần 8 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật ngày càng được chú trọng trên phạm vi cả nước. Ngày 28 tháng 11 năm 2013, nguyên tắc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được ghi nhận cụ thể mang tính hiến định tại bản Hiến pháp năm 2013, có ý nghĩa như một cam kết chính trị của Đảng, nhà nước đối với nhân dân về xây dựng một nền pháp quyền phục vụ nhân dân, phù hợp với xu hướng của nhân loại tiến bộ và tính tất yếu của của thời đại. Với ý nghĩa đó, ngày 29 tháng 7 năm 2020, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 83- KL/TW về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48- NQ/TW và tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo tinh



thần Nghị quyết này.

Theo nguyên lý của Mác, pháp luật thuộc thượng tầng kiến trúc, khi pháp luật hoàn thiện sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia và ngược lại. Lịch sử cũng đã minh chứng, đối với những nước phát triển trên thế giới đều gắn với việc chú trọng xây dựng và hoàn thiện nền pháp quyền từ rất sớm so với những nước chậm phát triển.

Đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền là nhà nước hướng tới nhân dân, phục vụ nhân dân, lấy nhân dân làm trung tâm trong xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật. Nhà nước chuyển từ chủ thể của quyền lực, mệnh lệnh hành chính sang nhà nước phục vụ. Do đó, pháp luật trong nhà nước pháp quyền luôn đáp ứng đầy đủ các yếu tố: thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch hướng tới con người, bảo vệ con người, kiểm soát quyền lực nhà nước, hướng tới xã hội vận hành trong trật

tự và nhân văn, pháp luật được mọi người tôn trọng thực hiện.

Nước ta đang trong giai đoạn quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước đổi mới và hội nhập, xây dựng và phát triển đất nước theo mô hình kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa (mô hình chưa từng có trong tiền lệ). Song, những thành tựu về mọi mặt của đất nước đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển và vị thế của quốc gia, dân tộc trên trường quốc tế. Thành công đó có vai trò quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Mặc dù vậy, phát triển và rào cản, cơ hội và thách thức, đổi mới và bảo thủ...luôn là những mặt đối lập trong quy luật của sự phát triển chung. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật cũng không nằm ngoài lệ của những quy luật tất yếu đó. Thể chế pháp luật luôn lạc hậu so với sự phát triển của xã hội mà trình độ lập pháp, lập quy trước đó chưa thể dự liệu hết những vấn đề sẽ xảy ra. Những vấn đề phát sinh trong thực tiễn cuộc sống cần có pháp luật điều chỉnh, tuy nhiên không ít vấn đề chưa được quy định kịp thời. Điều kiện phương tiện, nhân lực để tổ chức thực thi pháp luật có nơi, có lúc chưa được đáp ứng do điều kiện chủ quan, khách quan. Quy trình lập pháp, lập quy, nhân lực trong bộ máy công quyền thực thi chức năng lập pháp, lập quy, thi hành pháp luật ở khâu nào đó còn có những hạn chế dẫn đến những bất cập khi tổ chức thực hiện...Trong khi đó, nguyên tắc của nền pháp quyền là phải đảm bảo tính đồng bộ, khả thi để kịp thời điều chỉnh mọi vấn đề thực tiễn đặt ra, kịp thời bảo đảm, bảo vệ quyền con người, thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước, vận hành xã hội theo trật tự, mục tiêu đặt ra (dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh...). Vì vậy, theo dõi thi hành pháp luật là một trong những kênh quan trọng thuộc trách nhiệm của nhà nước, nhằm kịp thời phát hiện những “lỗ hổng” của

pháp luật để kịp thời hoàn thiện và có biện pháp phù hợp trong tổ chức thực thi pháp luật. Cụ thể như: quy định tại Nghị định 176/2013/NĐ- CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được xây dựng ở thời điểm chưa có dịch bệnh nguy hiểm nên chưa dự liệu được đầy đủ tính chất, mức độ lây lan, các hành vi vi phạm có thể xảy ra, dịch bệnh hoặc cần phải huy động nguồn lực lớn để phòng, chống dịch, trong đó có xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực này, việc dự liệu các hành vi vi phạm có thể xảy ra cũng chưa đầy đủ...Do đó khi có dịch bệnh covid lần thứ nhất xảy ra, lực lượng chức năng gặp khó khăn trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính do quy định chưa đầy đủ về hành vi, mức phạt thấp, quy định mang tính giới hạn về người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, không phù hợp với yêu cầu cấp bách trong thực thi nhiệm vụ... Vì vậy, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị định 117/2020/NĐ- CP ngày 28/9/2020 thay thế Nghị định 176/2013/NĐ- CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và **là công cụ pháp lý** quan trọng để các cơ quan chức năng, người có thẩm quyền tổ chức xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực y tế một cách có hiệu quả trong bối cảnh dịch bệnh covid- 19 diễn biến phức tạp.

Theo quy định tại Nghị định 59/2012/NĐ- CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ- CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ- CP thì UBND các cấp theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý của địa phương; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương. Cơ quan

chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã tham mưu, giúp UBND cùng cấp theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực được phân công. Trong những năm qua, công tác này đã từng bước triển khai thực hiện, tuy nhiên, hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Hạn chế này có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là:

Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của nhiệm vụ nên coi nhẹ trong tổ chức, thực hiện, chưa quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo thực hiện, bố trí nhân lực, các điều kiện phù hợp.

Năng lực cán bộ, công chức đảm nhận nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế trong phát hiện vấn đề bất cập, đề xuất xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Do đó, hiệu quả tham mưu trong đề xuất hoàn

thiện pháp luật chưa cao.

Pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật còn chưa hoàn thiện nên còn nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện...

Với sự kịp thời của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa trong chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48- NQ/TW, trong đó có nội dung tăng cường các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, như một sự nhấn mạnh về trách nhiệm chính trị mà các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải vào cuộc. Trong thời gian tới, với sự quyết liệt từ Quốc hội, Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, công tác theo dõi thi hành pháp luật của các cấp, các ngành cần tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

**Phòng kiểm tra và theo dõi
văn bản quy phạm pháp luật**

THỪA PHÁT LẠI VÀ GHI NHẬN VỀ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 10)

hoạt động của Thừa phát lại để tìm đến với các Văn phòng Thừa phát lại khi có yêu cầu. Sáu tháng đầu năm 2021 các Văn phòng Thừa phát lại đã thực hiện tổng đạt được 25.408 văn bản, giấy tờ của TAND các cấp trên địa bàn tỉnh và thực hiện lập được 85 Vi bằng. Triển khai Đề án phát triển các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, thời gian tới đội ngũ Thừa phát lại sẽ được củng cố, phát triển và các Văn phòng Thừa phát lại sẽ được thành lập theo lộ trình phù hợp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để đáp ứng yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Thời gian qua, các Văn phòng Thừa phát lại và các Thừa phát lại đã có nhiều

cố gắng, nỗ lực trong hoạt động nhằm khẳng định vị thế, vai trò của mình trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, tại Thanh Hoá các Văn phòng Thừa phát lại mới chỉ thực hiện được nhiệm vụ tổng đạt giấy tờ, văn bản của Tòa án nhân dân và lập Vi bằng. Để chế định Thừa phát lại được thực hiện hiệu quả và các nhiệm vụ được giao cho Thừa phát lại tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính Phủ được tổ chức thực hiện đầy đủ thì rất cần có sự vào cuộc của hệ thống chính trị, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của các bộ, ngành liên quan trực tiếp đến hoạt động Thừa phát lại.

Nguyễn Thị Biền
Trưởng phòng Bổ trợ Tư pháp

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Trợ giúp pháp lý (TGPL) trong hoạt động tố tụng là một trong những nguyên tắc cơ bản đã được ghi nhận trong các bộ luật, luật tố tụng và được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Để bảo đảm quyền được TGPL trong hoạt động tố tụng của người được TGPL, pháp luật quy định rất cụ thể về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng.

Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính và Luật thi hành tạm giữ, tạm giam (các Bộ luật, luật về tố tụng) đã có nhiều quy định mới về bảo đảm quyền được TGPL: Trách nhiệm cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ, trại giam trong việc thông báo, giải thích, hướng dẫn và bảo đảm thực hiện quyền được TGPL của đối tượng thuộc diện được TGPL; yêu cầu hoặc đề nghị Trung tâm TGPL nhà nước cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được TGPL.

Luật Trợ giúp pháp lý (Điều 41) cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc phối hợp, tạo điều kiện cho người được TGPL được hưởng quyền TGPL, tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL tham gia tố tụng.

Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-



BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29-6-2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng đã hướng dẫn cụ thể các nội dung về phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng (Điều 7), đặc biệt là việc giải thích về quyền được TGPL cho đối tượng thuộc diện TGPL; yêu cầu ra văn bản thông báo cho Trung tâm khi đối tượng có yêu cầu TGPL, ra văn bản thông tin cho Trung tâm khi đối tượng chưa có yêu cầu TGPL.

Trong những năm qua, công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hàng năm, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong tố tụng tỉnh (Hội đồng) đều được xây dựng từ rất sớm, ngay từ đầu năm. Quá trình hoạt động, giữa các ngành thành viên đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau; vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cũng như

các ngành thành viên, tổ giúp việc ngày càng được phát huy. Công tác truyền thông pháp luật về TGPL trong các ngành được triển khai đồng bộ, thường xuyên từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, lồng ghép với các hoạt động chuyên môn trong từng ngành; Hoạt động kiểm tra công tác phối hợp tại cấp huyện được thực hiện nghiêm túc hàng năm theo đúng kế hoạch; Sự phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng với Trung tâm TGPL Nhà nước, với các trợ giúp viên pháp lý ngày càng đi vào thực chất hơn, hiệu quả hơn; người dân biết về hoạt động TGPL và tin tưởng lựa chọn dịch vụ TGPL ngày càng tăng, số lượng vụ việc tố tụng có sự tham gia của TGPL năm sau luôn cao hơn năm trước; Chất lượng vụ việc TGPL được kiểm soát nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu được sử dụng dịch vụ pháp lý có chất lượng của đối tượng được TGPL trên địa bàn.

Có được những kết quả như trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao về nhiều mặt của các ngành tố tụng ở trung ương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương, của lãnh đạo Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong tố tụng tỉnh Thanh Hóa và sự nỗ lực cố gắng vượt bậc của đội ngũ viên chức, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác phối hợp về TGPL trong tố tụng còn có một số mặt hạn chế nhất định như: Công tác quán triệt triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch hoặc các quy định của pháp luật về TGPL trong các ngành tố tụng chưa được thường xuyên, đầy đủ; công tác phối hợp thực hiện trách nhiệm giữa các ngành ở một số huyện còn chưa chủ động, chưa đáp ứng được yêu cầu; Công tác báo cáo thống kê còn chậm và chưa chính xác ... Để khắc phục những hạn chế như trên trong những năm tới công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng cần thực hiện tốt một số nội dung sau sau:

1, Hàng năm, Hội đồng cần bám sát Kế hoạch của liên ngành trung ương để xây dựng và ban hành đầy đủ, cụ thể các chương trình, kế hoạch hoạt động tại địa phương. Đồng thời, thường xuyên có các văn bản chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn nghiệp vụ.... trong công tác phối hợp về TGPL nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo trong từng ngành tố tụng đối với việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về TGPL trong các Bộ luật, luật về tố tụng, Luật TGPL năm 2017 và các văn bản pháp luật liên quan, đặc biệt là Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018.

3. Tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc công tác kiểm tra hoạt động phối hợp về TGPL trong các ngành và tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện nhằm phát hiện, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, khó khăn liên quan đến công tác phối hợp.

4. Trung tâm TGPL Nhà nước tiếp tục rà soát thay thế bảng thông tin về TGPL đã hư hỏng. Tiếp tục cung cấp tờ thông tin về TGPL, các biểu mẫu, đơn yêu cầu TGPL, cập nhật đầy đủ và cung cấp danh sách người thực hiện TGPL ... cho các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động TGPL.

5. Tổ chức các Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch; thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo theo đúng quy định./.

Đoàn Văn Dương

*Phó Giám đốc Trung Tâm Trợ giúp pháp lý
Nhà nước tỉnh Thanh Hóa*

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

Luật Đấu giá tài sản được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017. Qua 04 năm thực hiện Luật Đấu giá tài sản đã tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất, lâu dài cho sự phát triển hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa; từng bước củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, tạo lập môi trường giao dịch công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đấu giá của các cá nhân, tổ chức. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Nhiều quy định mới của Luật so với Nghị định số 17/2010/NĐ-CP đã tác động đến các hoạt động đấu giá, khẳng định tính đúng hướng trong việc phát triển hoạt động tư pháp, bổ trợ tư pháp. Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản thời gian qua cho thấy vẫn còn một số vướng mắc do Luật Đấu giá tài sản chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể như sau:

- **Điều 7 Luật Đấu giá tài sản quy định về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình:** Lần đầu tiên pháp luật đấu giá tài sản, quy định về bảo vệ quyền lợi của "người mua được tài sản đấu giá ngay tình". Tuy nhiên, Luật Đấu giá tài sản chưa quy định rõ trường hợp nào được xem là "người mua được tài sản đấu giá ngay tình". Bộ luật Dân sự 2015 có quy định bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình.

Tuy nhiên, quy định về bảo vệ bên thứ ba ngay tình trong Bộ luật Dân sự năm 2015 vẫn còn sơ sài và chưa rõ ràng, gây bất cập trong việc hiểu và áp dụng pháp luật. Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng chưa giải thích như thế nào là "ngay tình"? Để bảo vệ quyền lợi của "người mua được tài sản đấu giá ngay tình" đề nghị Điều 7, Luật Đấu giá tài sản sửa đổi, bổ sung quy định trường hợp nào được xem là "người mua được tài sản đấu giá ngay tình".

- **Về thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản trong trường hợp giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập:** Khoản 2 Điều 31 Luật Đấu giá tài sản "Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan kế hoạch và đầu tư nơi doanh nghiệp đặt trụ sở; công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp". Quy định này sẽ có 02 cách hiểu. *Cách hiểu thứ nhất*, thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động, được tính từ thời điểm doanh nghiệp đấu giá tài sản ban hành quyết định giải thể, hợp nhất, sáp nhập. *Cách hiểu thứ hai*, thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động, được tính từ thời điểm Sở Tư pháp nhận được quyết định giải thể, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đấu giá tài sản. Để có cách hiểu thống nhất, đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản quy định cụ thể, chi tiết thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp

đấu giá tài sản trong trường hợp giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập.

- **Việc xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là bất động sản:** Tại Khoản 3, Điều 46 Luật Đấu giá tài sản quy định: "*Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật này hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật này. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan*". Khoản 1, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác*". Khoản 1, Điều 5 Luật Công chứng năm 2014 quy định: "*Văn bản công chứng có hiệu lực kể từ ngày được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng*". Căn cứ các quy định nêu trên, có thể thấy vẫn còn "kẽ hở" về hiệu lực của Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là bất động sản. Đó là khoảng thời gian kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá cho đến ngày được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng vào Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là bất động sản. Để khắc phục bất cập này, đề nghị bổ sung, sửa đổi Khoản 3, Điều 46 Luật Đấu giá tài sản: Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là bất động sản, phải được Công chứng tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá.

- **Về thông báo đấu giá tài sản công khai:** Khoản 1, Điều 57, Luật Đấu giá tài

sản quy định: "*Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 35 của Luật này, đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản...*". Quy định này được hiểu đối với động sản có giá khởi điểm từ 50 triệu đồng trở lên, tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo trên trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản. Tuy nhiên, ngày 02/10/2018 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 12006/BTC-QLCS về thông báo việc đăng tải trên trang thông tin điện tử về tài sản công có ghi: Bán tài sản công (bao gồm cả trường hợp bán thanh lý tài sản công và bán vật tư, vật liệu thu hồi từ việc thanh lý tài sản công) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hình thức đấu giá phải đăng tải, thông báo công khai trên trang thông tin điện tử về tài sản công. Nội dung này được hiểu: Tổ chức đấu giá bán đấu giá tài sản công (*không cần căn cứ vào giá trị của tài sản*) bắt buộc phải đăng tải trên trang thông tin điện tử tài sản công. Công văn của Bộ Tài chính chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Để các quy định của pháp luật được thống nhất, đề nghị Bộ Tài chính sửa lại như sau: Đối với động sản có giá khởi điểm từ 50 triệu đồng trở lên phải đăng tải, công khai trên trang thông tin điện tử về tài sản công.

- **Về hủy kết quả đấu giá tài sản:** Điều 72 Luật Đấu giá tài sản quy định kết quả đấu giá tài sản bị hủy trong 05 trường hợp. Thực tiễn giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại cho thấy: Một số trường hợp tổ

chức đấu giá tài sản thi hành án, tài sản bảo đảm của Ngân hàng (không phải là tài sản nhà nước) có sai sót, vi phạm về hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, dẫn đến làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản. Tại thời điểm phát hiện vi phạm, các trường hợp này đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quản lý nhà nước không thể xử phạt vi phạm hành chính. Và theo quy định tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản, vi phạm này không phải hủy kết quả đấu giá tài sản. Đây cũng là một bất cập trong việc áp dụng pháp luật. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Đề nghị Luật Đấu giá tài sản bổ sung quy định về hủy kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phát hiện việc đấu giá tài sản có vi phạm về hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

- Về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Điều 56, Luật Đấu giá tài sản chưa quy định thời gian tối thiểu để bên có tài sản đấu giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Đây chính là "khe hở" cho việc cạnh tranh không lành mạnh đang xảy ra khá phổ biến hiện nay trong hoạt động đấu giá tài sản ở nhiều địa phương trong cả nước. Trong thực tế bên có tài sản thường quy định thời hạn lựa chọn tổ chức bán đấu giá là 03 ngày làm việc, thời hạn này quá ngắn để các tổ chức đấu giá có thời gian chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các tổ chức đấu giá, đề nghị Luật Đấu giá tài sản bổ sung quy định thời hạn tối thiểu để lựa chọn tổ chức bán đấu giá là 10 ngày làm việc.

- Về hình thức đấu giá trực tuyến: Việc đấu giá theo hình thức trực tuyến là một trong những điểm tiến bộ của Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Đấu giá trực tuyến sẽ

giúp hoạt động đấu giá tài sản minh bạch, cạnh tranh, hạn chế nhiều bất cập của phương thức đấu giá truyền thống. Tuy nhiên, để triển khai áp dụng đối với hình thức đấu giá này đòi hỏi phải sự hỗ trợ kinh phí từ cơ quan quản lý nhà nước, chứ không đơn giản là những quy định được ghi trong luật. Để hình thức đấu giá trực tuyến được áp dụng rộng rãi, đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo, xem xét và hỗ trợ một phần kinh phí cho các tổ chức đấu giá xây dựng phòng đấu giá trực tuyến và đề nghị Chính phủ bổ sung quy định khuyến khích tổ chức đấu giá áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến tại Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

- Về lưu trữ hồ sơ đấu giá: Lưu trữ hồ sơ đấu giá là khâu cuối cùng của quy trình đấu giá tài sản có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc lưu giữ thông tin để phục vụ cho hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản, cũng như công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trong một số trường hợp, hồ sơ đấu giá còn là tài liệu, chứng cứ quan trọng để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đặc biệt, đối với tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất, tài sản nhà nước, tài sản có giá trị lớn thì hồ sơ đấu giá càng cần phải được bảo quản cẩn thận, lưu trữ lâu dài. Điều 54, Luật Đấu giá tài sản quy định: *Việc lưu trữ hồ sơ đấu giá trong thời hạn 05 năm kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.* Thực tiễn giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cho thấy thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá 05 năm là quá ngắn. Đề nghị sửa đổi về thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá là 10 năm và bổ sung quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi doanh nghiệp đấu giá chấm dứt hoạt động./

Nguyễn Hồng Minh

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NHÂN DÂN VÙNG BIỂN THEO ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG PBGDPL CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN VÙNG BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO

Hậu Lộc có đường bờ biển dài 12,5km, chạy qua 6 xã ven biển. Mật độ dân số của 6 xã ven biển là 27.025 hộ, với 66.460 nhân khẩu. Tổng số phương tiện tàu thuyền của 6 xã là 854 phương tiện, với 4.326 lao động. Những năm gần đây, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, kinh tế - xã hội được cải thiện về nhiều mặt, Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, tích cực tham gia phong trào bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, biển đảo của Tổ quốc.

Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn những khó khăn, thách thức đặt ra đó là: Trình độ dân trí ở các xã ven biển không đồng đều, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, mức thu nhập bình quân thấp. Trên biển, vẫn còn tình trạng tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển, đảo của ta; ngư dân của ta vi phạm vùng biển nước ngoài; tai nạn, sử dụng vật liệu nổ, xung kích điện khai thác hải sản, thiếu thủ tục giấy tờ, thiếu trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người, phương tiện... Trên bờ, tình hình dịch bệnh COVID-



19 diễn biến phức tạp, hoạt động xuất cảnh lao động trái phép sang Trung Quốc, tập trung khiếu kiện đông người, các tệ nạn cờ bạc, tín dụng đen... vẫn xảy ra.

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng BGHĐ giai đoạn 2017-2021” và Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 01/6/2017 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017-2021”, UBND huyện Hậu Lộc đã xây dựng Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 24/8/2017 về thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017- 2021.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án, UBND huyện giao Đoàn Biên phòng Đa Lộc, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ban, ngành trong huyện, UBND 6 xã ven biển tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phương pháp như: Tổ chức các hội nghị tập trung cấp xã, thông qua các hội nghị cấp thôn tổ chức tuyên truyền tập trung được 165 buổi với 6.520 lượt người tham gia; tuyên truyền nhỏ lẻ được 3.120 lượt người. Đoàn Biên phòng Đa Lộc đã phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp&PTNT, Công an huyện, Ban quản lý cảng cá Hòa Lộc tổ chức tuyên truyền, cấp phát tờ rơi phổ biến các quy định pháp luật cho ngư dân được 3.960 lượt/6.760 phương tiện, cấp phát 9.120 tờ rơi.

Thực hiện “Ngày pháp luật”, Phòng Tư pháp và Đoàn Biên phòng Đa Lộc phối hợp với UBND 6 xã tổ chức tuyên truyền trên loa truyền thanh các văn bản pháp luật được 1.185 lượt/6 xã, tuyên truyền trên truyền thanh địa phương được 460 lần, phát truyền trên hệ thống truyền thanh 6 xã được 8.500 lần. Phát huy hiệu quả của Câu lạc bộ tư vấn pháp luật, hướng nghiệp và tử sách pháp luật, Đoàn Biên phòng Đa Lộc và Phòng Tư pháp đã tư vấn, hướng dẫn, giáo dục pháp luật cho 3.150 lượt người.

Trong 5 năm qua, công tác phối hợp và nguồn tin Nhân dân cung cấp trên địa bàn 6 xã ven biển của huyện Đoàn Biên phòng Đa Lộc đã bắt, khởi tố 20 vụ/21 đối tượng, tang vật thu giữ 2,944 g hêrôin, 10 xe máy, 14 điện thoại di động, 7.520.000 VNĐ, 16,2 kg thuốc nổ, 1.130 kíp nổ; xử lý vi phạm hành chính 97 vụ/97 đối tượng, thu nộp ngân sách

Nhà nước 185.755.000đ.

Để phát huy hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân vùng biển, thời gian tới huyện Hậu Lộc tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm: *Một là*, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có chiều sâu các nội dung công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân phù hợp với tình hình thực tiễn từng địa phương. *Hai là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương, địa bàn biên giới. Duy trì tốt “Ngày Pháp luật”, phát huy vai trò của các Câu lạc bộ trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng. *Ba là*, tăng cường công tác tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, cán bộ thôn, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; đa dạng hóa các loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật. *Bốn là*, tiếp tục triển khai xây dựng tủ sách pháp luật ở các xã, thôn; triển khai tốt hoạt động các Câu lạc bộ pháp luật trung tâm tư vấn pháp luật và nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. *Năm là*, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ở các địa phương. Qua đó góp phần tích cực cùng với các cấp, các ngành địa phương bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới và an ninh trật tự khu vực biên giới biển trên địa bàn huyện./.

Lê Ngọc Hải

Trưởng Phòng Tư pháp huyện Hậu Lộc

“PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBDL GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN ĐỊNH”

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) đóng vai trò quan trọng trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý của mọi thành viên trong xã hội, góp phần ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật do thiếu kiến thức về pháp luật. Xác định vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và trong xây dựng nông thôn mới (NTM) nói riêng, huyện Yên Định đã đặc biệt quan tâm đầu tư, chỉ đạo thực hiện tốt công tác này.

Với phương châm hướng về cơ sở, từ cơ sở và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, xây dựng nông thôn mới với những việc làm hiệu quả, thiết thực, bên cạnh việc xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện của cấp huyện, chỉ đạo hướng dẫn UBND cấp xã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện đã xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện, đảm bảo tất cả các cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên được tuyên truyền bằng nhiều hình thức về mục tiêu, nhiệm vụ chương trình xây dựng NTM, cũng như vai trò của tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng NTM tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể



cũng tích cực tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng Nông thôn mới, vận động đoàn viên, hội viên tham gia dưới nhiều hình thức. Cùng với Đảng ủy, chính quyền các xã tổ chức những cuộc họp dân nhằm bàn bạc công khai, dân chủ và chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới để mọi người dân thấy được lợi ích, tầm quan trọng của công tác này để tích cực tham gia phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới.

Phòng Tư pháp huyện tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã trên địa bàn huyện trong thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ riêng trong Năm 2019, phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện phối hợp cùng Sở Tư pháp mở 13 hội nghị, bồi dưỡng pháp luật tại huyện cho gần 900 lượt cán bộ và nhân dân tại cơ sở; 260 hội nghị

các xã trên địa bàn với 40.855 lượt người tham gia; phát động được 4 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, biên tập và phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung chủ yếu tập trung về các lĩnh vực pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm hành chính, phòng chống bạo lực gia đình...

Tuy vậy, trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND huyện Yên Định chỉ kịp thời phối hợp cùng Sở Tư pháp tổ chức 01 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật với hơn 300 đại biểu tham dự, đồng thời chỉ đạo Phòng Tư pháp hướng dẫn công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã đổi mới phương thức tuyên truyền phù hợp nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền trên mạng xã hội và trên trang tin điện tử với các nội dung liên quan đến đời sống của nhân dân như Đất đai, Luật hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ môi trường, Luật giao thông đường bộ, Luật an toàn thực phẩm...

Trong những năm qua, các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với các hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng tiếp tục được thực hiện, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về xây dựng NTM, tạo sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng và sự đồng thuận trong nhân dân, qua đó, khơi dậy và phát huy sức mạnh của nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Từ việc đẩy mạnh TTPBGDPL về xây dựng NTM, đã góp phần tác động tích cực đến nhận thức, tạo sự đồng thuận, nhiệt tình ủng hộ của toàn dân tự nguyện tham gia đóng góp công sức, tiền của làm sạch môi trường, xây dựng các công trình kết cấu hạ

tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đường điện đèn cao áp chiếu sáng, đường hoa khu dân cư. Một số hình ảnh nhân dân Yên Định chung sức chung lòng trong xây dựng NTM

Năm 2016 huyện Yên Định vinh dự được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2015, là huyện NTM đầu tiên của 4 tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Miền Trung. Đến nay huyện luôn duy trì đạt chuẩn các tiêu chí. Cùng với 02 xã Định Tân và Định Long đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt NTM nâng cao, phong trào xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu ở các xã trên địa bàn huyện đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi của các tầng lớp nhân dân và đạt được nhiều kết quả quan trọng, tất cả các xã trên địa bàn huyện đạt từ 10-15 tiêu chí trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Trong đó công tác phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật - một trong những tiêu chí trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Tuyên truyền bằng hình thức pano trên địa bàn huyện.

Có thể thấy rằng, công tác PBGDPL trên địa bàn huyện Yên Định trong xây dựng nông thôn mới đã góp phần làm cho hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tác động tích cực đến việc cải thiện và cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng nếp sống văn minh tại cộng đồng dân cư, tạo khí thế mới, khích lệ người dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững và toàn diện.

Trịnh Hồng Sơn

Trưởng phòng Tư pháp huyện Yên Định

ĐỔI MỚI CÁCH THỨC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG TẠI HUYỆN CẨM THỦY- TỈNH THANH HÓA

Để triển khai có hiệu quả, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Tư pháp trên địa bàn huyện, hàng năm ngay từ đầu năm phòng Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đã tham mưu cho UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện xây dựng các văn bản triển khai thực hiện các Kế hoạch, Đề án, Chương trình PBGDPL của Trung ương, của tỉnh một cách kịp thời. Đồng thời phân công các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện chỉ đạo các xã, thị trấn, các đơn vị. xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, tổ chức, triển khai thực hiện theo lĩnh vực ngành quản lý. Chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn huyện nói chung trong trường học nói riêng theo mục tiêu, nội dung Đề án “Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu niên”

Trong những năm học vừa qua, song song với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phòng Giáo dục- Đào tạo huyện đã chỉ đạo các nhà trường luôn bám sát, thực hiện hiệu quả các Kế hoạch, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD-ĐT, Kế hoạch tuyên truyền PBGDPL của UBND huyện tổ chức triển khai, thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các nhà trường trên địa bàn toàn huyện qua đó, góp phần tích cực giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ngày càng có ý thức chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ngăn chặn, phòng ngừa hiệu quả tệ nạn xã hội cùng các hành vi vi phạm pháp luật xâm nhập vào trường học với nhiều

nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và các nhà trường.

Tính đến tháng 8-2021, trên địa bàn toàn huyện Cẩm Thủy có 55 trường học thuộc thẩm quyền quản lý của Phòng GD-ĐT. Trong đó, có 19 trường mầm non; 16 trường tiểu học; 4 trường tiểu học và THCS; 16 trường THCS; với 22.818 trẻ mầm non và học sinh, và 1.414 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Toàn bộ hệ thống các trường học trên địa bàn huyện đã tăng cường công tác tuyên truyền PBGDPL sâu rộng, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm của ngành và từng trường học.

Điển hình như: tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép nội dung PBGDPL vào hoạt động văn hóa, văn nghệ, tích hợp lồng ghép vào các môn học trong các nhà trường..., đã thực sự thu hút được đông đảo giáo viên và học sinh tham gia. Trong năm học 2020-2021, có 100% các trường học tiến hành lồng ghép tuyên truyền PBGDPL vào cuộc họp, hội nghị, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt Đoàn-Hội-Đội, với gần 100 buổi, thu hút trên 20.000 lượt người tham gia.



Sinh hoạt ngoại khoá chuyên đề về xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường

Bước vào đầu năm học, 100% các trường THCS đều tổ chức mít tinh trọng thể và các hoạt

động tuyên truyền “Hưởng ứng tháng hành động phòng, chống HIV/AIDS và tội phạm”; phát động rộng rãi phong trào "Học sinh nói không với ma túy"; "Tuổi trẻ xung kích tình nguyện giữ gìn trật tự an toàn giao thông"; “Tự quản về trật tự ATGT nơi cổng trường”; Tiến hành ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội, ...



Hoạt động tuyên truyền về luật ATGT

Hưởng ứng cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" do Bộ GD-ĐT tổ chức, Phòng GD&ĐT đã triển khai sâu rộng đến các nhà trường. Kết quả, có 02 bài thi đạt giải cấp quốc gia"; cuộc thi tìm hiểu Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp do Bộ Tư pháp phát động có 02 cán bộ giáo viên đạt giải khuyến khích.

Thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng, quản lý và khai thác có hiệu quả "Tủ sách pháp luật", “Thư viện xanh” ở trong thư viện và khuôn viên nhà trường. Đến nay, 100% các trường học trong toàn huyện đều có tủ sách pháp luật hoặc ngăn sách pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tra cứu, tìm hiểu các kiến thức về pháp luật.

Để giáo dục pháp luật cho học sinh trong nhà trường có hiệu quả, Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện đã phối hợp với phòng Giáo dục chỉ đạo các trường học xây dựng và duy trì được các câu lạc bộ "Đội viên tuyên truyền pháp luật", “Đội xung kích ATGT”; “Đội tuyên truyền măng non”...đồng thời chủ động phối hợp với Công an huyện, huyện đoàn, Hạt Kiểm

lâm tổ chức giao lưu tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR; Luật ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, bạo lực học đường; phòng, chống xâm hại trẻ em năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 riêng Công an huyện đã tổ chức tuyên truyền tổng số 46 cuộc ở các trường PTH, THCS, TH trên địa bàn huyện với hình thức thông qua các buổi chào cờ, sinh hoạt các liên đội, riêng tuyên truyền luật ATGT = 24 buổi với hình thức hỏi đáp có thưởng đối với các em học sinh trả lời đúng câu hỏi, phần thưởng bằng hiện vật là Mũ bảo hiểm xe máy và ô che mưa với tổng số tiền thưởng bằng 50.400.000 đồng.

Ngoài ra 100% các trường học trên địa bàn toàn huyện đã sử dụng UDCNTT trong công tác tuyên truyền, quán triệt PBGDPL; các nhà trường trên địa bàn huyện đã không ngừng đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền PBGDPL với nhiều nội dung để kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới phát sinh từ đó có biện pháp phù hợp.



Có thể nói, công tác tuyên truyền PBGDPL trong các trường học trên địa bàn Huyện Cẩm Thủy đã thực sự góp phần nâng cao ý thức đồng thời tạo được thói quen học tập, tìm hiểu pháp luật trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Từng cá nhân luôn có ý thức sống biết thượng tôn hiến pháp, pháp luật đề ra. Góp phần vào công cuộc xây dựng môi trường văn hoá giáo dục trong các nhà trường luôn an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh./.

Vũ Thị Lợi

Phòng Tư pháp huyện Cẩm Thủy

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CƯ TRÚ NĂM 2020

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã thông qua Luật Cư trú năm 2020. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021.

Luật Cư trú năm 2020 gồm 07 chương 38 Điều, quy định về việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân Việt Nam trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; việc đăng ký, quản lý cư trú; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân, cơ quan, tổ chức về đăng ký, quản lý cư trú. Theo đó, Luật cư trú năm 2020 có một số điểm mới, như sau:

Thứ nhất, Chính thức bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú vào cuối năm 2022. Kể từ ngày 01/7/2021, Luật cư trú có hiệu lực thì sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được cấp vẫn có giá trị sử dụng và có giá trị như giấy tờ tài liệu xác nhận về cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022. Nếu thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu về cư trú. Đồng thời, nếu công dân đăng ký, khai báo cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thì thu hồi sổ đã cấp, điều chỉnh trong cơ sở dữ liệu về cư trú, không cấp mới, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

Thứ hai, Quản lý công dân bằng thông tin trên Cơ sở dữ liệu về dân cư. Khoản 4 Điều 3 Luật Cư trú năm 2020 quy định “Thông tin về cư trú phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của pháp luật; tại một thời điểm, mỗi công dân chỉ có một nơi thường trú và có thể có thêm một tạm

trú”. Đồng thời, khi đăng ký thường trú, khoản 3 Điều 22 Luật này nêu rõ, cơ quan đăng ký cư trú sẽ thẩm định, cập nhật thông tin về nơi thường trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông báo cho người dân về việc cập nhật. Từ ngày 01/7/2021, việc quản lý cư trú của công dân sẽ được chuyển từ thủ công, truyền thống thông qua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy sang quản lý bằng số hoá, thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về cư trú và số định danh cá nhân.

Thứ ba, Bỏ nhiều nhóm thủ tục hành chính liên quan đến sổ hộ khẩu. Từ ngày 01/7/2021 không còn cấp mới, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nên hàng loạt những thủ tục liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú không còn được quy định trong Luật này như: Tách sổ hộ khẩu, thay vào đó sẽ cập nhật, điều chỉnh thông tin về hộ gia đình liên quan đến việc tách hộ trong Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin này.

Thứ tư, Giảm thời gian giải quyết đăng ký thường trú. Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật cư trú 2020: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin về nơi thường trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về cư trú, thông báo cho người đăng ký biết”. Luật cư trú 2006, sửa đổi bổ sung năm 2013 thì thời gian giải quyết thủ tục này là 15 ngày.

Thứ năm, Diện tích nhà thuê ít nhất 8 m² /người được đăng ký thường trú, Quy định diện tích nhà ở tối thiểu 8 m² mỗi người nhằm bảo đảm điều kiện sống cho người dân và phù hợp với điều kiện của đa số tỉnh, thành phố. Theo Luật cư trú năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2013 không có quy định diện tích tối thiểu được đăng ký thường trú. Đồng thời người này phải được chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý cho đăng ký thường trú tại địa điểm thuê, mượn, ở nhờ và được chủ hộ đồng ý nếu đăng ký thường trú vào cùng hộ gia đình đó.

Thứ sáu, Một trong những quy định đáng chú ý của Luật Cư trú 2020 là xóa điều kiện riêng khi muốn nhập khẩu các thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng nghĩa, công dân khi muốn đăng ký thường trú vào TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh không bị phân biệt về điều kiện. Quy định này nhằm tạo sự bình đẳng trong quản lý cư trú đối với mọi công dân; bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đang sinh sống trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương nhưng chưa được đăng ký thường trú mặc dù có chỗ ở hợp pháp. Cụ thể, Điều 20 quy định: Công dân có chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình thì được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp đó; khi được chủ hộ và chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đồng ý trong các trường hợp vợ/chồng về ở với chồng/vợ; con đẻ, con nuôi về ở với cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi và ngược lại... thì được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình...

Thứ bảy, Các hành vi bị nghiêm cấm về cư trú: Luật cấm cản trở công dân thực hiện

quyền tự do cư trú; Lạm dụng việc sử dụng thông tin về nơi thường trú, nơi tạm trú làm điều kiện để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; Đưa, môi giới, nhận hối lộ trong việc đăng ký, quản lý cư trú; Không tiếp nhận, trì hoãn việc tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, thông tin đăng ký cư trú hoặc có hành vi những nhiễu khác; không thực hiện, thực hiện không đúng thời hạn đăng ký cư trú cho công dân khi hồ sơ đủ điều kiện đăng ký cư trú; xóa đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú trái với quy định của pháp luật; Thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trái với quy định của pháp luật; Tự đặt ra thời hạn, thủ tục, giấy tờ, tài liệu, biểu mẫu trái với quy định của pháp luật hoặc làm sai lệch thông tin, sổ sách, hồ sơ về cư trú; Cố ý cấp hoặc từ chối cấp giấy tờ, tài liệu về cư trú trái với quy định của pháp luật.

Luật cũng quy định cấm lợi dụng việc thực hiện quyền tự do cư trú để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Làm giả giấy tờ, tài liệu, dữ liệu về cư trú; sử dụng giấy tờ, tài liệu, dữ liệu giả về cư trú; cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu sai sự thật về cư trú; khai man điều kiện, giả mạo hồ sơ, giấy tờ, tài liệu để được đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, cầm cố, nhận cầm cố, hủy hoại giấy tờ, tài liệu về cư trú; Tổ chức, kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, môi giới, giúp sức, cưỡng bức người khác vi phạm pháp luật về cư trú; Giải quyết cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú khi biết rõ người đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú không sinh sống tại chỗ ở đó; Đồng ý cho người khác đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú vào chỗ ở của

(Xem tiếp trang 31)

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

Trước tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã và đang tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, ngày 01/7/2021

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, nội dung chính sách hỗ trợ như sau:

26.000 TỶ ĐỒNG		HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO COVID-19	
CHÍNH SÁCH	MỨC HỖ TRỢ		
1	Giảm mức bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (1/7/2021-30/6/2022)	Mức đồng bằng	0%
2	Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất	6 tháng từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị	
3	Hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho NLD (thời gian nộp hồ sơ đề nghị từ 1/7/2021-30/6/2022)	Tối đa	1.500.000 đồng/NLD/tháng Tối đa 6 tháng
4	NLD tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ (từ 1/5-31/12/2021)	15 ngày liên tục trở lên đến dưới 1 tháng hỗ trợ	1.855.000 đồng/NLD 1 tháng trở lên hỗ trợ 3.710.000 đồng/NLD
5	NLD bị ngừng việc (1), thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong khu vực bị phong tỏa từ 14 ngày trở lên (từ 1/5-31/12/2021) đang tham gia BHXH bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc		1.000.000 đồng/NLD (1 lần)
6	NLD chấm dứt HĐLĐ do phải dừng hoạt động theo yêu cầu để phòng chống dịch (từ 1/5-31/12/2021), đang tham gia BHXH bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp		3.710.000 đồng/người (1 lần)
7	Hỗ trợ bổ sung và trẻ em	Phụ nữ đang mang thai được hỗ trợ thêm	1.000.000 đồng/người
		Đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi được hỗ trợ thêm	1.000.000 đồng/trẻ em (2)
		Trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc phải cách ly y tế (từ 27/4/2021-31/12/2021) được hỗ trợ thêm	1.000.000 đồng/trẻ em
8	Hỗ trợ tiền ăn (theo thời gian điều trị thực tế, tối đa 45 ngày) đối với người phải điều trị COVID-19 (F0) (từ 27/4-31/12/2021) Hỗ trợ tiền ăn (tối đa 21 ngày) đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) (từ 27/4-31/12/2021)		80.000 đồng/người/ngày
9	Đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV (3) phải dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên (từ 1/5-31/12/2021) Hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ hành nghề bị ảnh hưởng bởi COVID-19 từ 1/5-31/12/2021		3.710.000 đồng/người (1 lần)
10	Hộ kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên (từ 1/5-31/12/2021)		3.000.000 đồng/hộ (1 lần)
11	NSDLĐ được vay vốn và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với NLD (4)		Lãi suất vay 0%; mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số NLD theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 3 tháng; thời hạn vay vốn dưới 12 tháng
	NSDLĐ phải tạm dừng hoạt động (từ 1/5/2021-31/3/2022) khi quay trở lại SXKD và NSDLĐ hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được vay vốn và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho NLD		Lãi suất vay 0%; mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số NLD đang làm việc theo HĐLĐ theo thời gian trả lương thực tế tối đa 3 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng
12	Lao động tự do, một số đối tượng đặc thù khác Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương nhưng mức hỗ trợ:	Không thấp hơn	1.500.000 đồng/người/lần Hoặc 50.000 đồng/người/ngày

Tổng hợp

TƯ PHÁP ĐÔNG SƠN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

Trong những năm qua, UBND huyện Đông Sơn thường xuyên quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở địa phương.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật, triển khai thi hành văn bản luật mới được ban hành. Đăng tải nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, huyện trên Cổng thông tin điện tử của huyện để mọi đối tượng dễ dàng truy cập và tìm hiểu, nghiên cứu, đảm bảo các văn bản pháp luật sau khi ban hành được triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả cao. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực như quản lý đất đai, môi trường, trật tự an toàn xã hội; an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm, khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm hành chính... với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như tổ chức tập huấn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc; xây dựng các cụm pano, băng rôn căng treo tại khu vực các khu dân cư; đặc biệt là phối hợp với Trung tâm văn hóa thể thao thông tin và du lịch xây dựng các nội dung, chương trình, chuyên mục tuyên truyền pháp luật.

Hàng năm UBND huyện đã lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm để xây dựng kế hoạch nhằm đưa công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đi vào trọng tâm, trọng điểm. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực như quản lý

sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hòa giải cơ sở và tình hình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Qua đó nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện vướng mắc, khó khăn, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật trong lĩnh vực được theo dõi ở địa phương, từ đó đề xuất, kiến nghị giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đã có chuyển biến tích cực. Việc thi hành pháp luật về công tác thanh tra được cơ quan thanh tra và người có thẩm quyền thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết kịp thời, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục đẩy mạnh. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính liên quan đến BHXH, BHYT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật và đảm bảo giải quyết các công việc cho người dân và tổ chức một cách nhanh chóng, thuận lợi. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn huyện đạt 93,95%. Việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm. Phong trào vệ sinh môi trường đã trở thành việc làm thường xuyên của cộng đồng dân cư, nhiều mô hình tự quản bảo vệ môi trường được tổ chức và hoạt động có hiệu

quả. 100% UBND các xã, thị trấn đã tổ chức kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định. Toàn huyện có 94 tổ hòa giải tương ứng với 94 thôn, khối phố với số lượng hòa giải viên là 634 người.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Các ngành, các xã, thị trấn tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác

theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành, theo dõi thi hành pháp luật đối với lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; trong đó xác định rõ vai trò trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP./.

Thiều Thị Kim

Trưởng phòng Tư pháp huyện Đông Sơn

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CƯ TRÚ NĂM 2020

(Tiếp theo trang 28)

mình để vụ lợi hoặc trong thực tế người đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú không sinh sống tại chỗ ở đó; Truy nhập, khai thác, hủy hoại, làm cản trở, gián đoạn hoạt động, thay đổi, xóa, phát tán, cung cấp trái phép thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.

Luật Cư trú có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2021. đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. Kể từ ngày Luật Cư trú có hiệu lực thi hành, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trường hợp thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về

cư trú. Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký, khai báo về cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan khác có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành có nội dung quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật này, hạn chế việc sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện các thủ tục hành chính.

Dương Văn - Phòng PBGDPL

Trong số này

Trang

- * Ngành tư pháp Thanh Hóa thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đảng các cấp **Bùi Đình Sơn**
- * Kết quả 05 năm triển khai chương trình PBGDPL trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa **Hoàng Văn Truyền**
- * Ngành tư pháp Thanh Hóa: Tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025 **Nguyễn Oanh**
- * Kết quả cuộc thi "Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng chống tham nhũng" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa **Đại Phan**
- * Thừa phát lại và ghi nhận về hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa **Nguyễn Thị Biển**
- * Một số kết quả sau 10 năm thi hành luật nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa **Phòng hành chính Tư pháp**
- * Theo dõi thi hành pháp luật góp phần thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX), kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của bộ chính trị **Phòng Kiểm tra và Theo dõi văn bản quy phạm pháp luật**
- * Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa **Đoàn Văn Dương**
- * Một số vướng mắc về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản và kiến nghị hoàn thiện pháp luật **Nguyễn Hồng Minh**
- * Phát huy hiệu quả công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân vùng biển theo đề án tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo **Lê Ngọc Hải**
- * "Phát huy hiệu quả công tác PBPDL góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Định" **Trịnh Hồng Sơn**
- * Đổi mới cách thức, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường tại huyện Cẩm Thủy - tỉnh Thanh Hóa **Vũ Thị Lợi**
- * Những điểm mới của Luật Cư trú năm 2020 **Dương Vân**
- * Một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 **Tổng hợp**
- * Tư pháp Đông Sơn nâng cao chất lượng theo dõi thi hành pháp luật **Thiều Thị Kim**

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI ĐÌNH SƠN

Giám đốc Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG VĂN TRUYỀN

Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Biên tập, trình bày và sửa bản in:

PHAN ĐẠI, THU HÀ, DƯƠNG VÂN, CAO PHƯƠNG

Ảnh bìa: Đ